

BÀI 10

JQUERY

PHAN LONG

FB: PHANLONGIT

Luyện tập viết các hiệu ứng sử dụng jquery kết hợp các thuộc tính css3 .

d. Hàm thời gian:

* **setInterval**: dùng để thực hiện một công việc nào đó

Cú pháp:

`setInterval(function(){ công việc }, thời gian);`

Ví dụ: `setInterval(function(){ alert("Hello"); }, 3000);`

* **clearInterval**: hủy công việc nào đó

Cú pháp: `var bien=setInterval(function(){ công việc ;
clearInterval(bien);}, thời gian);`

e. Hàm animationend:

Chức năng: thực hiện 1 công việc nào đó sau khi hiệu ứng hiện tại của đối tượng kết thúc

Cú pháp:

```
Công_việc_đang_xảy_ra.one('animationend',function(){  
    công việc thực hiện  
});
```

Ví dụ:

```
$('.active').addClass('hidden').one('animationend',function(){  
    $('.active').removeClass('hidden');  
});
```

=> Xóa class hidden sau khi hiệu ứng hidden của active thực hiện xong

e. Hàm index(): Trả về vị trí của 1 thành phần trong các thành phần
Cú pháp: **.index('thành phần')**

Ví dụ: `this.index()`: trả về vị trí của đối tượng hiện tại

Lưu ý: vị trí đầu tiên trong thành phần là 0, vị trí tiếp theo là 1, ..

⇒ Theo chuẩn của css: phần tử đầu tính là 1, vì thế khi sử dụng index trong js ta nên +1, để trùng với css

`This.index()+1`

f. Hàm trigger: Thực hiện tất cả các xử lý, các loại sự kiện nhất định tới thành phần được chọn.

Cú pháp: `$('.input').trigger(select);`

Ví dụ: `$('.next').trigger('click');` thực hiện sự kiện click của đối tượng next, sự kiện này đã được định nghĩa